

DANH SÁCH BIÊN CHẾ CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/08/2025

Số lớp: 38

Số học sinh: 1598

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú	
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...		
Tổng							182.74		0.07				1.30	2.60					
I	Ban giám hiệu																		
1	Nguyễn Thị Hằng	01/09/1975	Hiệu trưởng	GVTH hạng III	V.07.03.29	9	4.98	01/03/2023	7%	01/03/2025	20%	01/03/2025	0.5				35%		
2	Đặng Thị Mai Hương	15/08/1976	Phó hiệu trưởng	GVTH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/09/2024			28%	01/03/2025	0.4				35%		
3	Nguyễn Ngọc Hà	09/08/1977	Phó hiệu trưởng	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.33	01/09/2022			13%	01/05/2025	0.4				35%		
II	Giáo viên																		
1	Hoàng Kim Anh	31/12/1996	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/07/2024			5%	01/02/2025					35%		
2	Trần Thị Anh	12/07/1988	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.99	01/01/2025			14%	01/09/2024		0.20			35%		
3	Nguyễn Thị Hà	24/12/1971	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/02/2023			32%	01/03/2025					35%		
4	Hoàng Thị Hinh	01/10/1973	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/07/2024			30%	01/03/2025					35%		
5	Nguyễn Thị Hợp	31/10/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	10/08/2024			10%	01/09/2024					35%		



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
6	Tăng Thị Minh Phúc	20/04/1973	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/03/2023			28%	01/03/2025				35%		
7	Nguyễn Thị Quyên	30/05/1974	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	8	4.65	01/09/2022			28%	01/03/2025				35%		
8	Nguyễn Thị Hoa	19/07/1975	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	3	5.02	01/01/2025			27%	01/07/2025	0.20			35%		
9	Nguyễn Thị Nhài	05/03/1976	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/03/2023			29%	01/03/2025	0.20			35%		
10	Hoàng Thị Mỹ Yên	16/06/1977	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	3	5,02	01/08/2025			24%	01/07/2025				35%		
11	Lại Thị Ngọc Duyên	18/06/1974	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	9	4.98	01/09/2022			30%	01/03/2025	0.15			35%		
12	Vũ Thị Thanh Nết	19/07/1979	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/03/2024			13%	01/05/2025	0.15			35%		
13	Nguyễn Thị Thùy Nhung	16/03/1984	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			16%	01/01/2025				35%		
14	Ma Thị Được	06/10/1986	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			12%	01/08/2025				35%		
15	Vũ Thanh Tâm	08/10/1988	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			15%	01/07/2025	0.20			35%		
16	Vương Minh Huyền	12/11/1989	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			12%	01/04/2025				35%		
17	Phạm Thị Ngân	30/03/1990	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/09/2024			10%	01/03/2025	0.15			35%		
18	Bùi Thị Hồng Huệ	31/10/1990	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/12/2023			14%	01/07/2025				35%		
19	Lương Thị Bích Ngọc	29/06/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			12%	01/04/2025				35%		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
20	Bùi Thúy Hà	01/04/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/09/2024			10%	01/03/2025				35%		
21	Đinh Thúy Hà	05/01/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/11/2024			10%	01/03/2025				35%		
22	Kim Phương Nga	17/06/1993	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/10/2023			10%	01/03/2025		0.15		35%		
23	Đỗ Thị Hồng Liên	08/05/1994	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/03/2023			9%	01/07/2025		0.15		35%		
24	Nguyễn Thị Thu Hằng	19/04/1970	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5,7	01/08/2025			32%	01/09/2024				35%		
25	Dương Thị Thu Hương	21/01/1980	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/09/2024			16%	01/11/2024				35%		
26	Đoàn Minh Diệp	07/09/1969	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/03/2023			33%	01/03/2025				35%		
27	Lê Thị Thanh Thủy	24/01/1986	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			16%	01/01/2025		0.20		35%		
28	Nguyễn Thị Lý	05/09/1989	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/03/2024			12%	01/03/2025				35%		
29	Đỗ Văn Chi	20/08/1985	Giáo viên mỹ thuật	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			12%	01/04/2025				35%		
30	Ngô Thị Phương	30/08/1982	Giáo viên mỹ thuật	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			18%	01/07/2025				35%		
31	Nguyễn Văn Anh	15/02/1984	Giáo viên âm nhạc	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			14%	01/06/2025				35%		
32	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	22/10/1981	Giáo viên thể dục	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/12/2024			14%	01/06/2025		0.15		35%		
33	Nguyễn Văn Chiến	03/02/1994	Giáo viên thể dục	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/11/2023								35%		



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
34	Nguyễn Thị Bích Phượng	23/10/1989	Giáo viên ngoại ngữ	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/04/2024			11%	01/05/2025				35%		
35	Nguyễn Hoài Nam	24/06/1977	Giáo viên tin học	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2024			16%	01/01/2025		0.20		35%		
36	Phạm Công Minh	13/11/1997	Giáo viên âm nhạc	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.67	01/01/2024								35%		
37	Ngô Thị Hiền	12/07/1987	Giáo viên TPT	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/01/2024			10%	01/05/2025		0.30		35%		
38	Đào Thị Đàm	21/11/1974	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/01/2023			29%	01/03/2025				35%		
39	Nguyễn Thị Phương	06/05/1995	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/04/2024			11%	01/05/2025				35%		
40	Hoàng Thu Thảo	27/05/2001	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.34	12/02/2025								35%		
41	Trịnh Thị Trang Thơ	06/08/1997	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.34	12/12/2024								35%		
42	Nguyễn Thị Vân	06/08/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/04/2024			5%	01/07/2025				35%		
43	Nguyễn Thu Hường	07/03/1997	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.34	12/06/2025								35%		
44	Nguyễn Thị Hiền	18/04/1999	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	3.34	12/06/2025								35%		
45	Phạm Hà Trang	15/03/1997	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	4.34	12/06/2025								35%		
46	Lê Thị Thủy	05/05/2001	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	1.99	12/06/2025								35%		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
47	Nguyễn Huyền My	02/08/2003	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	1.99	12/06/2025								35%		
48	Đỗ Thanh Hằng	31/10/2000	Giáo viên ngoại ngữ	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	1.99	12/06/2025								35%		
III	Nhân viên hành chính																	
1	Nguyễn Thị Diệu Hương	12/07/1990	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	V02.008	3	2.26	01/08/2025					0.20					
2	Lưu Thiên Trang	22/10/1992	Nhân viên thư viện	Trung cấp thư viện	V.10.02.07	2	2.06	01/05/2025										
3	Dương Minh Thu	03/08/2001	Kế toán viên	Kế toán viên	V06.031	1	2.34	23/01/2025					0.10					

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)



Dương Minh Thu
ĐT: 0966.968.856

Xác nhận của Phòng Văn hóa và Xã hội:
Số biên chế có mặt tại thời điểm 01/08/2025: 54 người, trong đó:
03 BGH, 48 Giáo viên, 03 Nhân viên hành chính



TRƯỞNG PHÒNG
Dương Kiều Ngọc Loan

Hiệu trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng

DANH SÁCH HDLD 111 CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/08/2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HDLD	Có VB chấp thuận của UBND phường	Mức lương	Phụ cấp trách nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Giáo viên							
	Không							
II	Nhân viên							
	Không							
III	Bảo vệ							
1	Trần Văn Hùng	06/02/1967	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,960,000		
2	Nguyễn Thị Loan	04/09/1981	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,960,000	0.15	
3	Vương Xuân Hải	28/09/1971	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,960,000		
4	Bùi Minh Hoan	10/09/1974	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,960,000		

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên, SDT)

Dương Minh Thu
0966.968.856

Xác nhận của Phòng Văn hóa và Xã hội:

Số LDHD 111 có mặt tại thời điểm 01/08/2025: 04 người, trong đó:

- Bảo vệ : 04 người



TRƯỞNG PHÒNG
Dương Kiều Ngọc Loan

Hiệu trưởng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng

DANH SÁCH HĐLĐ KHÁC CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/08/2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HĐLĐ	Mức lương	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Giáo viên					
1	Hoàng Vân Anh	09/09/1999	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
2	Đinh Thị Thanh Nhã	12/09/1996	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
3	Trần Bích Ngọc	01/11/2003	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
4	Nguyễn Trung Kiên	07/06/2000	Giáo viên thể dục	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
5	Nguyễn Ngọc Anh	25/12/1988	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	60.000đ/tiết dạy	
6	Dương Thị Hồng Vân	01/12/1977	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	60.000đ/tiết dạy	
7	Lưu Thị Thu Trang	15/03/1990	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	60.000đ/tiết dạy	
8	Phan Thị Thanh Bình	30/08/1972	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	60.000đ/tiết dạy	
9	Nguyễn Thị Mai Anh	26/06/1981	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	60.000đ/tiết dạy	
II	Nhân viên hành chính					
1	Trần Thị Vân	07/09/1988	Nhân viên y tế	Từ 01/06/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
III	Bảo vệ					
1	Nguyễn Như Phượng	11/11/1963	Bảo vệ	Từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	4,960,000	
IV	Lao động khác					
1	Nguyễn Thị Thúy	06/01/1981	Lao công	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HĐLĐ	Mức lương	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Trần Thị Hương	21/11/1980	Lao công	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	
3	Đỗ Thị Phương	17/07/1962	Lao công	Từ 01/8/2025 đến 31/5/2026	4,960,000	

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)



Dương Minh Thu
ĐT: 0966.968.856

Hiệu trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng